

Việc ghi chép mô tả nhằm thể hiện hành vi như nó đã xảy ra một cách trung thành ở mức độ nhất định nhiều hay ít.

Khi thu được những bản ghi chép mô tả người quan sát có thể phân loại, sắp xếp lại những điều đã ghi. Khi xem xét số liệu có thể thử nghiệm những giả thuyết riêng lẻ...Điều này nói lên sự khác nhau quan trọng giữa việc ghi chép mô tả và các hình thức khác của việc đo lường hành vi. Như vậy việc ghi chép mô tả được ghi thông tin đặc biệt cần thiết để đánh giá mục đích hay giả thuyết của việc nghiên cứu. Việc ghi chép trong quan sát có thể bao gồm và thực hiện việc ghi chép trong suốt quá trình quan sát, biểu đồ (để minh họa vị trí tương ứng của người tương tác cùng chẳng hạn), bức ảnh, đoạn phim quay lại...Newman (1991) đã liệt kê những hình thức ghi chép trong quan sát được sử dụng phổ biến nhất. Đầu tiên có kiểu sổ tay bỏ túi, nó được dùng trong lúc quan sát trên thực địa. Kiểu ghi chép này nói chung là rất ngắn gọn, thông thường là một số từ được ghi lại nhằm hỗ trợ trí nhớ về sau nó sẽ sao chép lại với sự mở rộng hơn sau mỗi buổi quan sát. Đôi khi đòi hỏi các nhà quan sát trong đo lường có thể tính toán chính xác những hoạt động và đề xuất nội dung quan sát. Ghi chép trong quan sát không chỉ bao gồm những từ mà có thể lựa chọn biểu đồ nhằm mục đích giới thiệu một số thông tin theo cách phù hợp nhất. Những biểu đồ cho phép nhà nghiên cứu tổ chức một số sự kiện trong một số hoàn cảnh quan sát. Những cuốn băng video được quay có thể là một công cụ rất có ý nghĩa nhằm thể hiện những buổi quan sát.

Chúng ta có thể đưa ra kết luận rằng việc ghi chép trong tiến trình quan sát phải được thực hiện ngay khi có thể, sau những buổi quan sát. Nhìn chung nên ghi chép một cách chính xác về thời gian, địa điểm, những sự kiện liên quan cũng như ghi lại thời gian kéo dài một cách chính xác. Những phần này tách rời nhau được sử dụng để ghi lại những ghi chép trong quan sát một cách trực tiếp, những ghi chép cá nhân cũng như những phần diễn giải.

PGS. TS. Hoàng Mộc Lan.